

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là Nghị định số 338/2025/NĐ-CP*), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh; bảo đảm các chính sách hỗ trợ tạo việc làm được thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả.

- Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng thụ hưởng tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo quy định.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động, góp phần tạo việc làm bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát quy định của Luật Việc làm, Nghị định số 338/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ trách nhiệm của từng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm

1.1. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; hướng dẫn người lao động, người sử dụng lao động, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các đối tượng có liên quan tiếp cận chính sách hỗ trợ tạo việc làm, lập hồ sơ vay vốn theo đúng quy định về đối tượng, mục đích sử dụng vốn vay; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay, góp phần tạo việc làm mới, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Tổ chức tiếp nhận, thẩm định và giải quyết cho vay

Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều kiện vay vốn, quyết định cho vay và giải ngân theo đúng quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, bảo đảm nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả trong tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Cơ quan chủ trì: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tổ chức thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

2.1. Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chính sách cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hướng dẫn người lao động thuộc đối tượng được vay vốn tiếp cận chính sách, lập hồ sơ vay vốn theo quy định; tạo điều kiện để người lao động có nhu cầu được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách nhằm trang trải các chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Cơ quan chủ trì: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; UBND các xã, phường; các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và giải quyết cho vay

Tiếp nhận hồ sơ vay vốn; thực hiện thẩm định, quyết định cho vay, giải ngân, thu hồi nợ và quản lý nguồn vốn theo đúng quy định; bảo đảm việc cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của người lao động.

- Cơ quan chủ trì: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; UBND các xã, phường; các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tổ chức thực hiện chính sách việc làm công

3.1. Thông báo chương trình, dự án, hoạt động việc làm công

Chỉ đạo công khai danh mục các chương trình, dự án, hoạt động sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi áp dụng chính sách việc làm công theo quy định; thông báo nhu cầu sử dụng lao động, điều kiện tham gia và quyền lợi của người lao động để các địa phương và người dân biết, đăng ký tham gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Công khai thông tin và hướng dẫn người lao động tham gia

Thực hiện công khai các chương trình, dự án, hoạt động việc làm công trên địa bàn; tuyên truyền, hướng dẫn người lao động đăng ký tham gia theo quy định; ưu tiên người lao động là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người thất nghiệp và các đối tượng được hỗ trợ tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.3. Tổ chức lựa chọn người lao động và thực hiện việc làm công

Tổ chức tiếp nhận đăng ký của người lao động; thực hiện lựa chọn người lao động tham gia các chương trình, dự án, hoạt động việc làm công; ký kết hợp đồng hoặc thỏa thuận theo quy định; thực hiện chi trả tiền công và các chế độ liên quan đầy đủ, kịp thời.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.4. Bảo đảm quyền lợi của người lao động tham gia việc làm công

Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về tiền công, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn, vệ sinh lao động và các chế độ khác đối với người lao động tham gia việc làm công; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Cơ quan chủ trì: Chủ đầu tư chương trình, dự án, hoạt động việc làm công.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên

4.1. Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên; hướng dẫn người lao động thuộc đối tượng thụ hưởng tiếp cận chính sách, đăng ký nhu

cầu học nghề phù hợp với khả năng, nhu cầu của thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Tổ chức thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề

Tiếp nhận hồ sơ; tổ chức đặt hàng đào tạo hoặc thực hiện hỗ trợ trực tiếp chi phí đào tạo nghề theo quy định; bảo đảm việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng mức hỗ trợ và công khai, minh bạch. Đồng thời, tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm sau đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ và góp phần giải quyết việc làm bền vững cho người lao động.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Tuyên truyền, tư vấn và hướng dẫn thực hiện chính sách

Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, cung cấp thông tin về thị trường lao động ngoài nước; hướng dẫn người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ tiếp cận các chính sách của Nhà nước; nâng cao nhận thức về quyền, nghĩa vụ của người lao động khi tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện hỗ trợ

Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và quyết định hỗ trợ đối với người lao động thuộc đối tượng theo quy định; thực hiện hỗ trợ các khoản chi phí được hưởng, bao gồm chi phí giáo dục định hướng, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề,

ngoại ngữ và các khoản hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm việc hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch và đúng chế độ.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội; các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; cho vay hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Hằng năm, căn cứ nhu cầu vay vốn của người lao động, người sử dụng lao động và khả năng cân đối ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp nhu cầu gửi Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để tổng hợp.

- Trên cơ sở đề xuất của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để thực hiện cho vay theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Kinh phí phục vụ công tác quản lý, tổ chức thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Huy động các nguồn lực hợp pháp

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ tạo việc làm, đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật; tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, đồng bộ và hiệu quả.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc phạm vi quản lý.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, chính sách việc làm công và các chính sách hỗ trợ người lao động theo quy định của Luật Việc làm và Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện thuộc phạm vi quản lý; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Hằng năm, trước ngày 25 tháng 11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện chính sách việc làm công theo mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP, gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật Việc làm và Nghị định số 338/2025/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm; tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn vốn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm; đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm sau đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động; thúc đẩy kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ phát triển việc làm, nhất là việc làm bền vững, việc làm trong khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế số, kinh tế xanh và đổi mới sáng tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền UBND tỉnh theo quy định của Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động ở khu vực nông thôn và người lao động là thanh niên theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và UBND các xã, phường, các cơ sở đào tạo hướng dẫn việc đặt hàng đào tạo nghề, tổ chức đào tạo và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và UBND các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn, tuyển sinh, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho các đối tượng theo quy định.

- Hằng năm, thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với người lao động là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp tuyên truyền, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm và hỗ trợ người lao động là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự tiếp cận các chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách thuộc phạm vi được giao; định kỳ hoặc đột xuất cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

6. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với người lao động là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp tuyên truyền, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm; tạo điều kiện để người lao động là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì tổ chức thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; cho vay hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài

theo hợp đồng theo quy định của Luật Việc làm, Nghị định số 338/2025/NĐ-CP và các quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục vay vốn; tổ chức tiếp nhận, thẩm định, giải ngân, thu hồi nợ và quản lý nguồn vốn vay bảo đảm đúng quy định, đúng đối tượng, đúng mục đích và sử dụng vốn hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và UBND các xã, phường hằng năm rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn vay; tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo quy định. Tăng cường các nguồn huy động, tài trợ, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp sử dụng vốn không đúng mục đích theo quy định.

- Hằng quý, trước ngày 15 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả cho vay theo Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 04, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 08, Mẫu số 09, và Mẫu số 10 phụ lục II kèm theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cơ quan nhà nước tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tạo việc làm đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân; vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tích cực tham gia tạo việc làm cho người lao động; phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ tạo việc làm; hướng dẫn người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng thụ hưởng tiếp cận chính sách theo quy định.

- Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và quyết định hỗ trợ đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm công và các chính sách hỗ trợ tạo việc làm khác theo quy định.

- Chỉ đạo rà soát, cập nhật, quản lý danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách; bảo đảm việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để xảy ra trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng.

- Chủ động phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan trong việc xác định nhu cầu vay vốn, đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những tồn tại, hạn chế phát sinh.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; hằng năm, trước ngày 25 tháng 11, báo cáo kết quả thực hiện chính sách việc làm công và các chính sách hỗ trợ tạo việc làm gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc liên hệ với Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải